

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2018/HSST.

Ngày: 27 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Nick Êban.
2. Ông Vũ Như Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/HSST – QĐ ngày 09/11/2018. Đối với bị cáo:

Lê Thị Kim O – sinh năm: 1968; Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố N, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Buôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Xuân X (đã chết), và con bà Lê Thị L (đã chết), bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Đ (đã chết) bị cáo có 01 con, sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Huỳnh Thị Thu T. Sinh năm: 1995. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. Chị H Niê. Sinh năm: 1993. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. Anh Nguyễn Văn M. Sinh năm: 1993. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 10, xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.
4. Anh Phạm Văn T. Sinh năm: 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
5. Ông Lê Văn Q. Sinh năm: 1966. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khối 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kim O thuê nhà tại buôn S, xã E, huyện K và mở quán cà phê TT để kinh doanh. Khoảng đầu tháng 8/2018, O gặp Huỳnh Thị Thu T (sinh năm 1995, trú tại TDP a, thị trấn K) và H Niê (sinh năm 1993, trú tại buôn T, xã E, huyện K) là hai gái bán dâm, O, T và H trao đổi và cho nhau số điện thoại để O liên lạc môi giới cho T và H bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Các đối tượng thỏa thuận giá bán dâm là 400.000 đồng và O được hưởng lợi 50.000 đồng cho mỗi lần mua bán dâm. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/8/2018, Phạm Văn T (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã T, huyện K) và Nguyễn Văn M (sinh năm 1993, trú tại thôn 10, xã P, huyện M) đến quán TT gặp O hỏi về việc mua bán dâm thì O sử dụng điện thoại số 0947.046.426 gọi điện thoại cho T (số điện thoại 0869.662.717) và H (số điện thoại 01654.729273) đến để bán dâm cho T và M. M đưa cho O số tiền 900.000 đồng (trong đó 100.000 đồng để trả tiền nước uống, 800.000 đồng là tiền trả cho 02 gái bán dâm), O giữ lại 100.000 đồng tiền môi giới, đưa cho T 400.000 đồng và H 300.000 đồng. Sau đó, M cùng với T, T cùng với H đến thuê 02 phòng (phòng số 2 và 3) tại nhà nghỉ HN thuộc buôn S, xã E, huyện K do ông Lê Văn Q làm chủ để quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 vỏ lon bia sài gòn Lager, màu trắng xanh, đường kính 6,5cm, cao 11,5cm;
01 vỏ lon Redbull, màu vàng, đường kính 6,5cm, cao 09cm.

- Tại phòng số 2: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VRT, màu trắng; thu giữ của Huỳnh Thị Thu T số tiền 400.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 6 Plus màu xám, kèm theo sim số 0869.662.717.

- Tại phòng số 3: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Deluxe, màu vàng trắng; thu giữ của H số tiền 300.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model OPPO A37FW, kèm theo sim số 01654.729.273.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lê Thị Kim O, cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model 105, số sê ri 1: 355820096028651, số sê ri 2: 355828094028656; 01 sim điện thoại số 0947.046.426; số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Lê Thị Kim O còn khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 14/8/2018, O đã môi giới cho H Niê bán dâm cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) thu lợi bất chính số tiền 50.000 đồng.

Đối với ông Lê Văn Q chủ nhà nghỉ HN, không biết việc O môi giới cho T và H mua bán dâm nhưng đã không thực hiện đúng quy định kiểm tra đối với khách vào thuê phòng nghỉ, tạo sơ hở cho các đối tượng sử dụng nhà nghỉ thuộc sở hữu của mình vào việc mua bán dâm. Hành vi của ông Q không cấu thành tội phạm nên Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra cũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Thị Thu T và H Niê. Riêng Nguyễn Văn M và Phạm Văn T, hiện nay không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 57/KSĐT - HS, ngày 29 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim O về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Kim O trình bày hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Kim O về tội “*Môi giới mại dâm*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ, Khoản 2 Điều 328; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim O từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:
 - + 400.000 đồng là số tiền đã thu giữ được trên người của Huỳnh Thị Thu T.
 - + 300.000 đồng là số tiền đã thu giữ được trên người của H Niê.
 - + 200.000 đồng là số tiền đã thu giữ được trên người của bị cáo Lê Thị Kim O.
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model 105, số sê ri 1: 355820096028651, số sê ri 2: 355828094028656; 01 sim điện thoại số 0947.046.426 (đã qua sử dụng).

- +01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 6 Plus màu xám, kèm theo sim số 0869.662.717 (đã qua sử dụng).

- +01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model OPPO A37FW, kèm theo sim số 01654.729.273 (đã qua sử dụng).

- + Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo Lê Thị Kim O thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 02 vỏ lon bia sài gòn Lager, màu trắng xanh, đường kính 6,5cm, cao 11,5cm; 01 vỏ lon Redbull, màu vàng, đường kính 6,5cm, cao 09cm.
 - + 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VRT màu trắng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Deluxe màu vàng trắng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan, có đủ cơ sở để khẳng định.

Vào ngày 14/8/2018 bị cáo Lê Thị Kim O đã môi giới cho H Niê bán dâm cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch thu lợi bất chính với số tiền 50.000 đồng. Tiếp đó vào ngày 21/8/2018 bị cáo O đã môi giới cho Huỳnh Thị Thu T và H Niê bán dâm cho Nguyễn Văn M và Phạm Văn T thu lợi bất chính với số tiền 100.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo đã cấu thành vào tội “*Môi giới mại dâm*”, với các tình tiết định khung là “*Phạm tội hai lần trở lên*” và “*đối với 02 người trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ, Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Điều 328 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Đối với 02 người trở lên”.

.....

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi để nhận biết rằng các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn mại dâm đang bị cả xã hội lên án, loại trừ. Mặc dù nhận thức được điều đó vì muốn kiếm thêm thu nhập, háms lợi cá nhân nên bị cáo đã có hành vi môi giới mại dâm cho H Niê và Huỳnh Thị Thu T để thu lợi bất chính, ngoài ra, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố về tội “*Môi giới mại dâm*” được quy định tại điểm d, đ, khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt sao cho tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với ông Lê Văn Q là chủ nhà nghỉ HN, khi cho thuê phòng ông Q không biết việc O môi giới cho T và H mua bán dâm nhưng đã không thực hiện đúng quy định kiểm tra đối với khách vào thuê phòng nghỉ, tạo sơ hở cho các đối tượng sử dụng nhà nghỉ thuộc sở hữu của mình vào việc mua bán dâm. Hành vi của ông Q không cấu thành tội phạm nên Ủy ban nhân dân huyện EaKar ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra cũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Thị Thu T và H Niê là đúng theo quy định của pháp luật. Riêng đối với Nguyễn Văn M và Phạm Văn T, hiện nay không có mặt tại địa phương nên đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Các biện pháp tư pháp

+ **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS Khoản 1, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 400.000 đồng là số tiền đã thu giữ được trên người của Huỳnh Thị Thu T.

+ 300.000 đồng là số tiền đã thu giữ được trên người của H Niê.

+ 200.000 đồng là số tiền đã thu giữ được trên người của bị cáo Lê Thị Kim O.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model 105, số sê ri 1: 355820096028651, số sê ri 2: 355828094028656; 01 sim điện thoại số 0947.046.426 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 6 Plus màu xám, kèm theo sim số 0869.662.717 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model OPPO A37FW, kèm theo sim số 01654.729.273 (đã qua sử dụng).

+ Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo Lê Thị Kim O thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 vỏ lon bia sài gòn Lager, màu trắng xanh, đường kính 6,5cm, cao 11,5cm; 01 vỏ lon Redbull, màu vàng, đường kính 6,5cm, cao 09cm.

+ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VRT màu trắng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Deluxe màu vàng trắng.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Kim O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim O phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Căn cứ: Điểm d, đ Khoản 2 Điều 328; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo **Lê Thị Kim O 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/8/2018.

Các biện pháp tư pháp:

+ **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 400.000 đồng là số tiền đã thu giữ được trên người của Huỳnh Thị Thu T.

+ 300.000 đồng là số tiền đã thu giữ được trên người của H Niê.

+ 200.000 đồng là số tiền đã thu giữ được trên người của bị cáo Lê Thị Kim O.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model 105, số sê ri 1: 355820096028651, số sê ri 2: 355828094028656; 01 sim điện thoại số 0947.046.426 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone 6 Plus màu xám, kèm theo sim số 0869.662.717 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model OPPO A37FW, kèm theo sim số 01654.729.273 (đã qua sử dụng).

+ Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo Lê Thị Kim O thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 vỏ lon bia sài gòn Lager, màu trắng xanh, đường kính 6,5cm, cao 11,5cm;
01 vỏ lon Redbull, màu vàng, đường kính 6,5cm, cao 09cm.

+ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VRT màu trắng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Deluxe màu vàng trắng.

Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê thị Kim Ophải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Ngọc